

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày: 21-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cơ Ba

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1947; giới tính: Nữ; nơi cư trú: số 72/109, đường T, phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: không; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1977; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 26/12/2019, bị Công an xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 2.000.000đ về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong; Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1973; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Võ Thị L (chết); tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 01/3/2019 bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong; Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện V, Vĩnh Long.
2. Phạm Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp P, thị trấn V, V, Vĩnh Long.
3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, thị trấn V, V, Vĩnh Long.
4. Lưu Ngọc T, sinh năm 1985 (vắng mặt)
5. Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1955 (vắng mặt)
Cùng ngụ: ấp A 2, xã T, huyện V, Vĩnh Long.
6. Phạm Ngọc D, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long.
7. Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 (vắng mặt)
8. Huỳnh Kim H, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Cùng ngụ: ấp Q, xã H, huyện V, Vĩnh Long.
9. Hồ Thị Hoàng O, sinh năm 1981 (vắng mặt)
10. Hồ Văn K, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Cùng ngụ: ấp B, xã T, huyện V, Vĩnh Long.
11. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1963 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, Vĩnh Long.
12. Võ Thị Út E, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thanh T, Phạm Thị T, Nguyễn Thanh T, Lưu Ngọc T, Phạm Ngọc D, Nguyễn Thị C, Hồ Thị Hoàng O, Huỳnh Kim H, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Văn Bé N, Hồ Văn K, Võ Thị Út E đến nhà của Nguyễn Thanh T để tham gia chơi đánh bài (loại bài 52 lá) thắng thua bằng tiền. Hình thức chơi là đánh bài ngẫu hằm, mỗi tụ đặt thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 200.000đ; mỗi tụ 05 lá bài, lá bài “A” quy định là 1 nút, lá bài “2” là 2 nút, các lá “10”, “J”, “Q”, “K” là 10 nút. Trong 05 lá bài, người chơi chọn 03 lá nếu bằng 10, 20 hoặc 30 nút thì gọi là “ngẫu”, nếu

không có là “lủi”, còn hai lá còn lại được tính số nút để thắng thua với nhà cái. Khi tham gia đánh bài, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Thị T và Nguyễn Thanh T thay nhau làm cái. Nguyễn Thanh T thì thu tiền xâu và quy định người nào làm cái mỗi vòng từ 07 đến 10 bàn, khi hết vòng T thu tiền xâu từ 50.000đ đến 100.000đ. Những người tham gia chơi đánh bài đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 bộ bài tây 52 lá và tiền là 800.000đ.

Qua điều tra, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Kim C đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thanh T, Phạm Thị T, Nguyễn Thanh T, Lưu Ngọc T, Phạm Ngọc D, Nguyễn Thị C, Hồ Thị Hoàng O, Huỳnh Kim H, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Văn Bé N, Hồ Văn K, Võ Thị Út E có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã chuyển sang xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Thanh T có hành vi tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu với số tiền là 500.000đ. Do số tiền không lớn để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Công an đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý hành chính.

Cáo trạng số: 90/CT-VKSHVL ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Kim C về tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Kim C; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt Nguyễn Thị D mức án 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ và Nguyễn Thị Kim C mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo C phải nộp lại số tiền 200.000đ dùng để đánh bạc để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) đang tạm giữ của bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) là tiền của các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là vật chứng dùng để đánh bạc, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với một xe mô tô biển số 52F7-8807 và một điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị D; một điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 17.200.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng) (sau khi đã trừ số tiền 200.000đ buộc bị cáo C phải nộp) của bị cáo Nguyễn Thị Kim C, không dùng vào việc thực hiện tội phạm, đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị D và bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo đã thể hiện: Ngày 05/8/2020, bị cáo Nguyễn Thị D và bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã cùng những đối tượng khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tham gia sát phạt nhau chỉ vì lợi ích của bản thân. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời các bị cáo đều có một tiền sự về hành vi đánh bạc, nên đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D trên 70 tuổi, có con là liệt sỹ; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo rắn đe, phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo D là người lớn tuổi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm: 01 bộ bài tây 52 lá và tiền là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng); một xe mô tô biển số 52F7-8807 và một điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị D; một điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) là tiền của các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là vật chứng dùng để đánh bạc, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một xe mô tô biển số 52F7-8807 và một điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị D; một điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Kim C, không dùng vào việc thực hiện tội phạm, nên cần trả lại cho các bị cáo.

Do bị cáo Chi đã sử dụng số tiền 200.000đ vào việc đánh bạc nên cần buộc bị cáo Kim Chi phải nộp lại số tiền 200.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) đang tạm giữ của bị cáo. Nên bị cáo Chi được nhận lại số tiền 17.200.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Kim C phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo D là người cao tuổi, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D và bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội: Đánh bạc;

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Kim C phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) đang tạm giữ của bị cáo Kim C. Nên bị cáo C được nhận lại số tiền 17.200.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 lá.

Trả lại cho bị cáo D một xe mô tô biển số 52F7-8807 và một điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Kim C một điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Kim C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Danh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- UBND xã H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Triệu Quốc Hiếu